TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HÓA
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2018/HS-ST
Ngày 07-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HÓA, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Xuân Minh

Bà Nguyễn Thị Minh Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quang Vịnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Đinh Kiên Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh ngày: 12/01/1997 tại xã K, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn L, xã K, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 8/12; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1971; con bà Lê Thị T, sinh năm 1977; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Có một tiền án, ngày 28/12/2016 phạm tội Trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tại bản án số 11/2017/HSST ngày 29/3/2017; nhân thân: Sinh ra và lớn lên học đến lớp 8/12 thì đến ngày 28/12/2016 phạm tội "trộm cắp tài sản" bị Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, đến ngày 21/11/2017 tiếp tục phạm tội "trộm cắp tài sản"; cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30 tháng 12 năm 2017; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Chị Trương Thị L, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn L, xã K, huyện T, tỉnh Quảng Bình "có mặt"

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Trần Thị D, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn L, xã K, huyện T, tỉnh Quảng Bình "có mặt"

2. Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn L, xã K, huyện T, tỉnh Quảng Bình "có mặt"

- *Người làm chứng:* Anh Hoàng Văn C "có mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 21/11/2017, Nguyễn Văn Đ ở thôn L, xã K, huyện T gọi điện thoại rủ Hoàng Văn C ở thôn L, xã K, huyện T ra đường sắt gần nhà ngồi chơi. Cả hai ngồi chơi tại đó đến khoảng 23 giờ Đ hẹn C lên chợ K tìm sở hở để trộm cắp tài sản, C đồng ý. Lúc lên chợ thì tất cả các quầy hàng đều đóng cửa nên cả hai quay lại chỗ đường sắt lúc nãy. Cương nói là ở nhà mình có chiếc khoan cầm tay nên chạy về nhà lấy khoan, sau đó cả hai quay lại chợ K, đi tới quầy hàng tạp hóa của chị Trương Thị L, Đ dùng khoan, khoan nhiều lỗ vào tấm ván còn C dùng tay bẻ và lôi tấm ván ra ngoài. Cả hai đột nhập vào quầy hàng lấy trộm tài sản gồm: Hai chai mật ong, ba can dầu ăn, hai can nước giặt, hai mươi sáu gói thuốc lá, mười hộp sữa ông thọ, một gói bánh bông lan, ba mươi lon nước ngọt rồi cho tất cả vào hai bao tải có sẵn trong quầy hàng. Sau khi lấy trộm được số tài sản trên, Đ và C mang đến bán cho bà Trần Thị D ở thôn L, xã K, huyện T được số tiền 750.000 đồng chia nhau, Đ được 400.000 đồng còn C 350.000 đồng. Trước đó, ngày 28/12/2016 Nguyễn Văn Đ phạm tội Trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa tuyên phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tại bản án số 11/2017/HSST ngày 29/3/2017. Trong thời gian chấp hành án, ngày 21/11/2017 tiếp tục phạm tội Trộm cắp tài sản.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 39/KLGĐ ngày 06/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuyên Hóa kết luận: Số tài sản do Nguyễn Văn Đ và Hoàng Văn C lấy trộm được có tổng giá trị tại thời điểm mất là 1.638.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hoá đã thu giữ gồm:

- 03 (ba) can dầu thực vật, nhãn hiệu "Cái Lân", thể tích 05 lít

- 02 (hai) chai thủy tinh đựng mật ong, thể tích 0,7 lít

- 26 (hai sáu) gói thuốc lá, nhãn hiệu "War Horse"

- 02 (hai) can nước giặt, nhãn hiệu "OMO", thể tích 2,6 lít.

- 18 (mười tám) lon nước tăng lực, nhãn hiệu "Super Horse"

- 12 (mười hai) lon nước tăng lực, nhãn hiệu "Lipovitan"

- 10 (mười) lon sữa, nhãn hiệu "Ông Thọ", loại khối lượng 380 gam

- 01 (một) gói bánh bông lan, nhãn hiệu "Solite"

- 01 (một) phong bì đã được niêm phong, chứa tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 750.000 đồng

- 01 (một) mũi khoan cầm tay, màu đen, dài 35 cm, đã qua sử dụng

- 01 (một) que gỗ tròn, dài 50 cm, đường kính 02 cm

- 01 (một) bao tải màu trắng, kích thước 40 x 90 cm, đã qua sử dụng

- 01 (một) bao tải màu vàng, có dòng chữ VINATOP, kích thức 40 x 80 cm, đã qua sử dụng

- 02 (hai) tấm ván gỗ, kích thước lần lượt là 0,9x0,24x0,02 cm và 0,8x0,24x0,02 cm, mỗi đầu tấm ván gãy nham nhở.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Trương Thị L đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Hành vi phạm tội của Nguyễn Văn Đ đã được Cơ quan điều tra làm rõ. Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSTH-HS ngày 08/02/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá đã truy tố Nguyễn Văn Đ về tội "trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999,

Xử phạt: Nguyễn Văn Đ từ 06 đến 09 tháng tù. Áp dụng Điều 50, khoản 2 Điều 51, khoản 5 Điều 60 BLHS năm 1999 chuyển hình phạt 09 tháng tù cho hưởng treo tại bản án số 11/2017/HSST ngày 29/3/2017 thành hình phạt tù có thời hạn. Tổng hợp hình phạt của hai bản án là 15 đến 18 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015 trả lại cho ông Hoàng Văn T 01 mũi khoan cầm tay, màu đen, dài 35 cm, đã qua sử dụng và 01 que gỗ tròn, dài 50 cm, đường kính 02 cm. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015 tịch thu tiêu hủy 02 tấm ván gỗ, kích thước 0,9x0,24x0,02 cm và 0,8x0,24x0,02 cm, mỗi đầu tấm ván gãy nham nhở. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999 tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 750.000 đồng.

Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nguyễn Văn Đ đã lợi dụng đêm tối và sự sơ hở trong việc quản lý, bảo vệ tài sản của người bị hại, Đ đã hẹn Hoàng Văn C đi đến chợ K lén lút dùng khoan phá cửa lấy trộm các mặt hàng tiêu dùng tại quán tạp hóa của Chị Trương Thị L để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Tài sản mà Nguyễn Văn Đ và Hoàng Văn C chiếm đoạt có giá trị tại thời điểm mất là 1.638.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội đó phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ về thời gian, địa điểm, loại tài sản, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, ý kiến của kiểm sát viên. Do đó đã có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 đúng như Bản cáo trạng và quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá.

Hội đồng xét xử nhận định: Bị cáo Nguyễn Văn Đ là người nhận thức được hành vi của mình, biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút lấy trộm tài sản với mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã cố ý trực tiếp chiếm đoạt tài sản của chị Trương Thị L, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội cần được xử lý nghiêm. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 để lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ là người có nhân thân xấu, ngày 28/12/2016 Đức phạm tội trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tại bản án số 11/2017/HSST. Trong thời gian chấp hành hình phạt và chưa được xóa án tích Nguyễn Văn Đ không tu chí rèn luyện bản thân để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội trong thời gian thử thách của án treo, đây là tình tiết định tội. Vì vậy cần áp dụng Điều 50, khoản 2 Điều 51, khoản 5 Điều 60 BLHS năm 1999 để tổng hợp hình phạt của hai bản án và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng cần xem xét cho bị cáo Nguyễn Văn Đ trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã khai báo thành khẩn, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm. Vì vậy cần áp dụng điểm g, p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[2] Vật chứng vụ án: Sau khi xác định chủ sở hữu, ngày 29 tháng 12 năm 2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã ra quyết định trả lại số vật chứng gồm 03 can dầu thực vật nhãn hiệu "Cái Lân", 02 chai thủy tinh đựng mật ong, 26 gói thuốc lá nhãn hiệu "War Horse", 02 can nước giặt nhãn hiệu "OMO", 30 lon nước tăng lực các loại nhãn hiệu "Super Horse" và "Lipovitan", 10 lon sữa nhãn hiệu "Ông Thọ", 01 gói bánh bông lan nhãn hiệu "Solite", 01 bao tải màu trắng và 01 bao tải màu vàng cho chủ sở hữu là chị Trương Thị L. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra đảm bảo theo Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 mũi khoan cầm tay, màu đen, dài 35 cm, đã qua sử dụng và 01 que gỗ tròn, dài 50 cm, đường kính 02 cm là của ông Hoàng Văn T, khi Cương lấy ông T không biết và ông T có yêu cầu được nhận lại. Vì vậy cần áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015 để trả lại tài sản cho ông Hoàng Văn T.

Đối với 01 phong bì đã được niêm phong, chứa tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 750.000 đồng, đây là số tiền của bà Trần Thị D dùng để mua số tài sản do Đ và C trộm cắp, bà D mặc dù biết rõ số tài sản đó là do trộm cắp mà có nhưng vẫn cố tình tiêu thụ. Vì vậy cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999 tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 02 tấm ván gỗ mỗi đầu tấm ván gãy nham nhở không còn giá trị sử dụng cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015 để tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Trương Thị L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì.

[3] Trong vụ án này, Hoàng Văn C là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với Nguyễn Văn Đ; Trần Thị D là người tiêu thụ tài sản do Nguyễn Văn Đ và Hoàng Văn C trộm cắp mà có. Tuy nhiên hành vi của C và D chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Tuyên Hóa đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Hoàng Văn C và Trần Thị D.

Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 138, điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999

Xử phạt: Nguyễn Văn Đ 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 50, khoản 2 Điều 51, khoản 5 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chấp hành hình phạt 09 (chín) tháng tù tại bản án số 11/2017/HSST ngày 29/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa. Tổng hợp hình phạt chung của hai bản án là 15 (mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Vật chứng vụ án:

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015 trả lại cho ông Hoàng Văn T 01 mũi khoan cầm tay, màu đen, dài 35 cm, đã qua sử dụng và 01 que gỗ tròn, dài 50 cm, đường kính 02 cm;

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999 tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) được niêm phong dán kín trong phong bì.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015 tịch thu tiêu hủy 02 tấm ván gỗ, kích thước 0,9x0,24x0,02 cm và 0,8x0,24x0,02 cm, mỗi đầu tấm ván gãy nham nhở.

Hiện các vật chứng này đang được lưu trữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/02/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa.

3. Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Tuyên bố bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/3/2018) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- Chi cục THADS huyệnTuyên Hoá;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án - Án văn.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đoàn Thị Bích Thủy